

Bản án số: 42/2019/TCDS-ST

Ngày: 24/10/2019

V/v “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trí Dũng
2. Ông Nguyễn Công Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký TAND huyện Đ

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Thu –
Kiểm sát viên.*

Vào ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST-TCDS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-TCDS ngày 20/9/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Quang B.

Trú tại: Thôn Lâm Y, xã Đại M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lâm Quang Th, sinh năm 1967 .

Trú tại: Thôn Phú Phước, xã Đại M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Cú, trú tại thôn Trang Đ, xã Đại C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Ông Lâm Quang Th, sinh năm 1968, trú tại thôn Tam H, xã Đại Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

3. Ông Lâm Quang Tư, trú tại thôn Lâm Y, xã Đại M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

4. Ông Lâm Quang Mư, trú tại thôn Lâm Y, xã Đại M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

5. Bà Lâm Thị Th, trú tại trú tại thôn Hiền Đứ, xã Phước Thá, huyện Long Thà, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2018, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lâm Quang B trình bày:

Cha mẹ của ông là ông Lâm Tư và bà Nguyễn Thị La chết có để lại di sản thừa kế là thửa đất ở số 1166, tờ bản đồ số 7 diện tích đất là 208 m². Không có di chúc cho ai. Các anh em trong gia đình đã họp bàn và thống nhất mỗi người được hưởng một phần theo quy định pháp luật và thỏa thuận giao cho ông Lâm Quang B được hưởng toàn bộ diện tích đất này, riêng ông Lâm Quang Th (1967) không đồng ý chia di sản thừa kế, mà cản trở quyền lợi của bản thân ông. Nay ông yêu cầu Tòa chia di sản thừa kế của cha mẹ ông để lại cho các anh em của ông theo quy định pháp luật. Ông yêu cầu được nhận phần của ông và phần của 5 anh em khác cho ông. Riêng phần của ông Lâm Quang Th (1967) thì giao cho ông Th em. Theo ông B đề nghị Hội đồng xét xử giao diện tích đất trên cho ông B được nhận và ông sẽ bồi trả bằng giá trị phần được hưởng cho ông Lâm Quang Th (1967).

Tại biên bản ngày 14 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Quang Th (1967) trình bày: Cha mẹ ông có đi làm ăn xa, có nhường lại đất và nhà ngoài còn cũ cho anh của ông là Lâm Quang B. Sau đó cha mẹ ông trở về địa phương thì được UBND huyện Đ có cấp cho cha mẹ ông một thửa đất như ông Lâm Quang B trình bày. Nay ông B yêu cầu được thừa kế diện tích đất của cha mẹ ông để lại cho ông B, ông Lâm Quang Th không đồng ý. Tại phiên tòa ông Lâm Quang Th đề nghị được hưởng thừa kế theo phần đất, khi chia thửa đất có diện tích 208m² làm 7 phần và bốc thăm theo ngẫu nhiên.

Tại văn bản lập ngày 19 tháng 4 năm 2019 và tại các bản tự khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông Lâm Quang Tư, Lâm Quang Th (1968), Lâm Quang Mur, các bà Lâm Thị Th, Lâm Thị Cú cùng trình bày:

Cha mẹ các ông bà đã chết, cha chết vào ngày 21 tháng 9 năm 2017 và mẹ bà Nguyễn Thị La chết vào ngày 10 tháng 4 năm 2018. Ông, bà chết đi có để lại di sản là thửa đất có diện tích 208 m² số thửa 1166, tờ bản đồ số 7 được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE476945 cấp ngày 03 tháng 5 năm 2017 đứng tên ông Lâm Tư và bà Nguyễn Thị La, năm anh em gồm Lâm Quang Tư, Lâm Quang Th (1968) Lâm Thị Th, Lâm Quang Mur, Lâm Thị Cú đồng ý thỏa thuận; bảy anh em trong gia đình mỗi người hưởng một phần di sản và thống nhất nhường tất cả phần của mình cho ông Lâm Quang B được hưởng di sản của cha mẹ để lại là 208 m² đất ở, riêng ông Lâm Quang Th (1967) không đồng ý chia di sản của cha mẹ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử: Thành phần HĐXX phiên tòa sơ thẩm được tiến hành đúng thời gian địa điểm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. HĐXX, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Người tham gia tố tụng là nguyên đơn: Ông Lâm Quang B sau khi thực hiện việc nộp đơn khởi kiện đã thực hiện nghĩa vụ về cung cấp tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chuyển nhượng thổ cư viết tay, trích biên bản hòa giải, đơn khiếu nại về đất đai, văn bản phân chia tài sản thừa kế, trích lục khai tử, CMND mang tên Lâm Quang B, sổ hộ khẩu gia đình; thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 186, 189, 190 BLTTDS 2015.

Người tham gia tố tụng là bị đơn: Ông Lâm Quang Th (SN: 1967) sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã thực hiện việc tham gia tố tụng quy định tại Điều 70 BLTTDS 2015.

Người tham gia tố tụng là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Quang Tư, bà Lâm Thị Th, ông Lâm Quang Th (SN: 1968), ông Lâm Quang Mư và bà Lâm Thị Cú đã thực hiện việc cung cấp lời khai cho TAND huyện Đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 04/10/2019 những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan này đều vắng mặt không có lý do mặc dù TAND huyện Đ đã triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227 BLTTDS TAND huyện Đ quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Quan điểm giải quyết vụ án: Từ những chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biên phiên tòa hôm nay thể hiện, đại diện Viện KSND đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn là ông Lâm Quang B đối với thửa đất số 1166, tờ bản đồ số 7 diện tích 208 m² thuộc thôn Lâm Y, xã Đại M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Giao thửa đất số 1166, tờ bản đồ số 7 diện tích 208 m² thuộc thôn Lâm Y, xã Đại M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cho ông Lâm Quang B, ông B phải có trách nhiệm bồi trả giá trị di sản được thừa kế cho ông Lâm Quang Th (SN: 1967) với số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng :Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Quang Tư, bà Lâm Thị Th, ông Lâm Quang Th (SN: 1968), ông Lâm Quang Mư và bà Lâm Thị Cú đã thực hiện việc cung cấp lời khai cho TAND huyện Đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 04/10/2019 những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan này đều vắng mặt không có lý do mặc dù TAND huyện Đ đã triệu tập hợp lệ nên căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS TAND huyện Đ quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Ông Lâm Tư chết năm 2017 và bà Nguyễn Thị La chết năm 2018 có để lại di sản thừa kế thừa đất ở, số 1166, tờ bản đồ số 7 diện tích đất là 208 m². Không để di chúc thừa kế cho ai. Ông Lâm Tư và bà Nguyễn Thị La có 7 người con Lâm Quang Tư, Lâm Thị Th, Lâm Quang B, Lâm Quang Th (1967), Lâm Quang Th (1968), Lâm Quang Mư, Lâm Thị Cú.

[3] Ngày 10 tháng 9 năm 2019 Hội đồng định giá xác định thửa đất trên có giá trị là 350.000.000 đồng theo giá thị trường tại thời điểm định giá.

[4] Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế thứ nhất có 7 người con ông Lâm Quang Tư, bà Lâm Thị Th, ông Lâm Quang B, ông Lâm Quang Th anh, ông Lâm Quang Th em, ông Lâm Quang Mư, bà Lâm Thị Cú. HĐXX nghĩ di sản của ông Lâm Tư chết năm 2017 và bà Nguyễn Thị La chết năm 2018 để lại là thửa đất nêu trên chia đều cho 7 người con. Nhưng chấp nhận nguyện vọng của các ông bà Lâm Quang Tư, Lâm Thị Th, Lâm Quang Th anh, Lâm Quang Mư, Lâm Thị Cú để phân thừa kế của mình cho ông Lâm Quang B.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Lâm Quang Th (1967), chia thừa kế theo phần đất vì diện tích đất hẹp không thể chia được, mà nghĩ chia theo giá trị. Riêng ông Lâm Quang Th (1967) được hưởng 1/7 di sản thừa kế thừa đất có giá trị là 350.000.000 đồng, như vậy ông Lâm Quang Th được hưởng 50.000.000 đồng. Giao thửa đất có diện tích 208 m² số thửa 1166, tờ bản đồ số 7 thuộc thôn Lâm Y, xã Đại M được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE476945 ngày 03 tháng 5 năm 2017 đứng tên ông Lâm Tư và bà Nguyễn Thị La cho ông Lâm Quang B được quyền sử dụng theo kết quả chia thừa kế quyền sử dụng đất ở.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Lâm Quang B phải chịu 15.000.000 đồng án phí. Ông Lâm Quang Th (1967) phải chịu 2.500.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng :Điều 649, Điều 650, Điều a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

- Chấp nhận yêu cầu yêu cầu của ông Lâm Quang B: Giao thửa đất có diện tích 208 m² số thửa 1166, tờ bản đồ số 7 thuộc thôn Lâm Y, xã Đại M huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE476945, ký ngày 03 tháng 5 năm 2017, đứng tên ông Lâm Tư và bà Nguyễn Thị La cho ông Lâm Quang B được quyền sử dụng. Ông Lâm Quang B có trách nhiệm bồi trả cho ông Lâm Quang Th (1967) số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Lâm Quang Th (1967) có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lâm Quang B không trả số tiền trên thì ông B còn phải trả cho ông Lâm Quang Th (1967) khoản tiền lãi là 10% trên năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Lâm Quang B phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền án phí ông Lâm Quang B đã nộp 1.500.000 đồng theo phiếu thu số

3252 ngày 21 tháng 5 năm 2019, còn lại ông B phải tiếp tục nộp là 13.500.000 đồng. Ông Lâm Quang Th (1967) phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được nhận để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND, VKSND Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- THADS huyện Đại Lộc;
- Các đ- ơng sự,
- L- u hồ sơ vụ án,

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tr- ơng Văn Triệu

